

Số: 27 /KTA - TCKT
V/v: Giải trình kết quả hoạt động sản xuất
kinh doanh trong BCTC Quý 4 năm 2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2019 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PGD),

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2019 tăng 11,24% so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 4 năm 2018	Quý 4 năm 2019	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.488.928,67	9.240.026,56	-248.902,11	-2,62%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.137.661.241.552	2.020.601.569.169	-117.059.672.383	-5,48%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	1.943.492.939.779	1.832.377.629.260	-111.115.310.519	-5,72%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	194.168.301.773	188.223.939.909	-5.944.361.864	-3,06%
5	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu	%	9,08%	9,32%	0,24%	2,64%
6	Chi phí hoạt động	Đồng	137.238.531.493	128.001.911.630	-9.236.619.863	-6,73%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	60.741.962.273	64.436.879.789	3.694.917.516	6,08%
8	Thuế TNDN hiện hành	Đồng	14.594.890.403	13.103.509.682	-1.491.380.721	-10,22%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	46.147.071.870	51.333.370.107	5.186.298.237	11,24%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) của Quý 4 năm 2019 giảm 248.902,11 MMBTU (tương đương 2,62%) làm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) giảm 117.059.672.383 đồng (tương đương 5,48%).

Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 6) giảm 9.236.619.863 đồng (tương đương 6,73%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 3.694.917.516 đồng (tương đương 6,08%) so với cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên, Chi phí Thuế TNDN hiện hành (Chỉ tiêu 8) lại giảm 1.491.380.721 đồng (tương đương 10,22%) so với cùng kỳ. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 5.186.298.237 đồng (tương đương 11,24%) so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân chính là do Chi phí hoạt động và Chi phí tính thuế TNDN của Quý 4 năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HT(03).

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

